

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 250/2023/DS-ST

Ngày: 26 -5- 2023

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh N

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T

- Thẩm ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh H – Thẩm ký Tòa án nhân dân
quận T, Thành phố H.

**- Hội thẩm nhân dân Vi Kim sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia
phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thúy H – Kim sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T,
Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 637/2022/TLST-
DS ngày 15/12/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định
của án ra xét xử 206/2023/Q. XXST-DS ngày 04/4/2023, Quyết định
Hoãn phiên tòa số 308/2023/Q. -HPT ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S,

Địa chỉ: Lũy 8, 266-268 N, Phường V, Quận X, Thành phố H,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm 19XX,

(có mặt và nghe xét xử vắng mặt);

2. *Bên bị:* Bà Lê Thị Yến T, sinh năm 19XX,

Địa chỉ: 66 P, Phường T, Quận T, Thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2022 và các lời khai trong quá trình ghi

quy tắc, nguyên nhân Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Trại cũ là người đi đầu theo quy trình bày:

Ngày 08/11/2018, bà Lê Thị Yến và Ngân hàng TMCP Sài Gòn (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với nhau Hợp đồng gửi tiền tiết kiệm (bao gồm Gửi tiền có kỳ hạn và gửi tiền không kỳ hạn và lãi suất ưu đãi) và sổ tiết kiệm của Ngân hàng - các tài liệu này có chung là Hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn là 50.000.000 đồng, mức lãi suất ưu đãi cá nhân, lãi suất là 2.4%/ tháng.

Sau khi có Hợp đồng gửi tiền, Bà T đã thực hiện các giao dịch với ngân hàng là 67.911.907 đồng. Lãi tính trên tổng giao dịch phát sinh theo tổng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào tổng thời điểm khác nhau (ví dụ 23 của Bà T gửi tiền không kỳ hạn và gửi tiền phát hành sổ tiết kiệm của Ngân hàng). Bà Lê Thị Yến phải chịu các khoản phí theo quy định trong ví dụ 25 của Bà T gửi tiền không kỳ hạn và gửi tiền phát hành sổ tiết kiệm của Ngân hàng, chi phí lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sổ tiết kiệm, tại ngày kích hoạt thì nay Bà Lê Thị Yến và Ngân hàng thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.303.812 đồng, số tiền này có thanh toán áp dụng theo ví dụ 21 của Bà T gửi tiền không kỳ hạn và gửi tiền phát hành và sổ tiết kiệm của Ngân hàng, có thể vì thanh toán số tiền áp dụng theo thời điểm sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của khách.
- + Giao dịch rút tiền mặt của khách.
- + Giao dịch mua hàng hóa của khách.
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ.
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Tính đến ngày 06/02/2020, bà Lê Thị Yến còn ở Ngân hàng số tiền 58.850.546 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhưng Ngân hàng Bà T vẫn không có thiện chí trả. Do Bà T vì phạm pháp nên thanh toán (ví dụ 18 của Bà T gửi tiền không kỳ hạn và gửi tiền phát hành sổ tiết kiệm của Ngân hàng) nên Ngân hàng đã chấm dứt quy định sổ tiết kiệm và chuyển toàn bộ số tiền còn thiêu tính đến ngày 06/02/2020 là 58.850.546 đồng sang quá hạn (ví dụ 24 của Bà T gửi tiền không kỳ hạn và gửi tiền phát hành sổ tiết kiệm của Ngân hàng), áp dụng lãi suất quá hạn là 3.6%/ tháng (2.4% * 150%).

Nay Ngân hàng TMCP S... ngh Tòa án gi i quy t bu c bà Lê Th y an T ph i tr ngay cho Ngân hàng t ng s ti n t m tính n ngày 26/5/2023 là 144.019.472 ng (trong ó: N g c: 58.850.546 ng, Lãi quá h n: 85.168.926 ng).

ng th i, bà Lê Th y an T có trách nhi m thanh toán kho n lãi phát sinh t ngày 27/5/2023 cho n khi tr d t n vay theo lãi su t quy nh t i H p ng.

B n bà Lê Th y an T ã c t ng t h p l các v n b n t t ng c a Tòa án nh Gi y tri u t p; thông báo phiên h p ki m tra vi c giao n p, ti p c n, công khai ch ng c và hòa gi i; gi y tri u t p tham gia phiên tòa, quy t nh a v án ra xét x , quy t nh hoãn phiên tòa nh ng Bà T u v ng m t không vì s ki n b t kh kháng ho c vì tr ng i khách quan và c ng không có v n b n trình bày ý ki n i v i yêu c u kh i ki n c a nguyên n nên Tòa án ti n hành gi i quy t v án theo quy nh c a pháp lu t.

T i phiên tòa hôm nay:

Ng i i di n theo y quy n c a nguyên có n xin xét x v ng m t.

B n bà Lê Th y an T v ng m t.

i di n Vi n ki m sát nhân dân qu n T phát bi u quan i m:

- V quan h pháp lu t và th m quy n gi i quy t: C n c yêu c u kh i ki n c a nguyên n và h p ng th tín d ng hai bên ký k t, xác nh ây là quan h tranh ch p h p ng th tín d ng. Do b n c trú t i qu n T nên v án thu c th m quy n gi i quy t c a Tòa án nhân dân qu n T.

- Th i h n t t ng: Th i gian chu n b xét x úng theo quy nh c a pháp lu t. V ng i tham gia t t ng: Xác nh úng t cách ng i tham gia t t ng. V thu th p ch ng c : Thu th p ch ng c úng theo quy nh c a pháp lu t.

- T i phiên tòa s th m, Th m phán, H i ng xét x , Th ký ch p hành y và úng các quy nh c a pháp lu t t t ng dân s .

- V n i dung v án : Nguyên n kh i ki n yêu c u b n tr toàn b s ti n vay g c và lãi theo H p ng s d ng Th tín d ng ngày 08/11/2018 (bao g m Gi y ngh c p th tín d ng kiêm h p ng và b n i u kho n và i u ki n phát hành và s d ng th tín d ng c a Ngân hàng), s ti n nguyên n yêu c u b n thanh toán tính n ngày 26/5/2023 là 144.019.472 ng (trong ó: N g c: 58.850.546 ng, Lãi quá h n: 85.168.926 ng). Th i h n thanh toán m t l n ngay sau khi b n án có hi u l c l c pháp lu t. Yêu c u b n ph i thanh toán kho n lãi phát sinh t ngày 27/5/2023 cho n khi tr d t n vay theo lãi su t quy nh t i H p ng.

Căn cứ khoản 1 khoản 1, hợp đồng tín dụng, liệt kê trình bày của nguyên nhân, chứng cứ thu thập. Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 11, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên nhân. Văn bản: Bà Lê Thị Yến An T phúc và tính theo quy định của pháp luật.

NHÂN NHÂN NHỮNG A TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để thẩm tra tại phiên tòa sau khi nghe phát biểu của bị đơn Văn Kiêm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm định tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên nhân Ngân hàng TMCP Sài Gòn yêu cầu bồi thường bà Lê Thị Yến An Thanh toán khoản tín dụng, Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự”, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Yến An Thanh có hộ khẩu thường trú tại nhà số 66 P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của người đại diện phiên tòa:

Nguyên nhân Ngân hàng TMCP Sài Gòn, người đại diện theo ủy quyền ông Trần Đức Thọ nên Hội đồng xét xử vắng mặt;

Bà Lê Thị Yến An Thanh đã có mặt tại phiên tòa để lập các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171, 177, 179, 196, 208, 220, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Bà Trần Văn Ngọc không vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan.

Nên căn cứ quy định tại khoản 1 và Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên nhân và bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên nhân:

[2.1] Về yêu cầu bồi thường thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng số 08/11/2018, loại thẻ quốc tế Visa Platinum

Cashback, số thẻ 436438-5081, tính từ ngày vi phạm 06/02/2020 đến ngày 26/5/2023.

Do bà Lê Thị Yến T không vi phạm nên trình bày có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên nhân nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét; Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên nhân và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xem xét ghi quy tắc.

Xét thấy, ngày 08/11/2018, bà Lê Thị Yến T có ký với Ngân hàng Hợp nhất Tín dụng (bao gồm Giấy ủy quyền chấp thuận tín dụng kiêm hợp đồng và Bản mở tài khoản và ủy quyền phát hành và sổ đăng ký tín dụng của Ngân hàng) theo ý của Ngân hàng để ký chấp thuận tín dụng cho bà Lê Thị Yến T, loại Thẻ quốc tế Visa Platinum Cashback, số thẻ 436438-5081, hạn mức sổ đăng ký 50.000.000 đồng với mức tích lũy tiêu dùng cá nhân.

Như vậy, việc giao kết các hợp đồng này giữa các bên là tự nguyện, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực từ thời điểm giao kết hợp đồng theo quy định tại các điều 385, 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do bà Lê Thị Yến T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 06/02/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quy định sổ đăng ký và chuyển toàn bộ nợ còn thi u là 58.850.546 đồng sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.6%/ tháng ($2.4\% \times 150\%$) là phù hợp theo thỏa thuận tại điều 23, 24 của Bản mở tài khoản và ủy quyền phát hành và sổ đăng ký tín dụng của Ngân hàng và Quy định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/8/2019 về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ Sacombank phát hành tại Việt Nam.

Số tiền nợ sổ đăng ký tín dụng mà nguyên nhân yêu cầu bồi đắp phải thanh toán tính đến ngày 26/5/2023 là 144.019.472 đồng (trong đó: Nợ gốc: 58.850.546 đồng, Lãi quá hạn: 85.168.926 đồng) là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều 91, 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Về yêu cầu bà Lê Thị Yến T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên sổ nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng sổ đăng ký tín dụng ngày 08/11/2018 tính kể từ ngày 27/5/2023 cho đến ngày Bà T trả hết nợ gốc.

Xét thấy các Hợp đồng sổ đăng ký tín dụng do hai bên ký kết có thỏa thuận mức lãi suất. Bà Lê Thị Yến T chậm thực hiện nghĩa vụ nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi hành án xong, bà Lê Thị Yến T còn phải thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.3] Về hình thức thanh toán: Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị An Thanh toán toàn bộ số tiền trên mặt tiền ngay sau khi bên án có hiệu lực pháp luật

Xét thấy, vì có bà Lê Thị An Thanh nợ ngân hàng thanh toán nên theo thẩm tra thu nhận trong hồ sơ là vi phạm nghĩa vụ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Bà An Thanh thanh toán hết số tiền trên mặt tiền ngay sau khi bên án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn chấp nhận nên bên bà Lê Thị An Thanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại toàn bộ tài sản mà ngân hàng án phí cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Các Điều 385, 401, 463, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Khoản 2 Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên x :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn.

- Buộc bà Lê Thị An Thanh có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn số tiền nêu theo Hợp đồng số 08/11/2018, loại Thẻ quẹt Visa Platinum Cashback, số thẻ 436438-5081, tính đến ngày 26/5/2023 là 144.019.472 (một trăm bốn mươi bốn triệu không

tr m m i chín ngàn b n tr m b y m i hai) ng (trong ó: N g c: 58.850.546 ng, Lãi quá h n: 85.168.926 ng).

K t ngày 27/5/2023 cho n thi hành án xong, bà Lê Th y an T còn ph i thanh toán cho Ngân hàng Th ng m i c ph n S kho n t i n lãi phát sinh c a s t i n còn ph i thi hành án theo m c lãi su t các bên th a thu n t i H p ng s d ng th t i n đ ng ngày 08/11/2018.

- Th i h n thanh toán: Thanh toán m t l n ngay khi b n án có hi u l c pháp lu t.

2. V án phí dân s s th m:

B n bà Lê Th y an T ph i ch u s t i n án phí dân s s th m là 7.200.974 (b y tri u hai tr m ngàn chín tr m b y m i b n) ng.

Hoàn l i cho nguyên n Ngân hàng Th ng m i c ph n S s t i n t m ng án phí 3.153.809 (ba tri u m t tr m n m m i ba ngàn tám tr m l chín) ng theo Biên lai thu t m ng án phí, l phí Tòa án s 0036844 ngày 13/12/2022 c a Chi c c Thi hành án dân s qu n T, Thành ph H.

Thi hành t i C quan thi hành án dân s có th m quy n.

3. Quy n kháng cáo:

Nguyên n, b n không có m t t i phiên tòa c quy n kháng cáo trong h n 15 ngày k t ngày nh n c b n án ho c b n án c niêm y t.

Vì n ki m sát nhân dân cùng c p, Vì n ki m sát nhân dân c p trên tr c t i p c quy n kháng ngh theo quy nh c a B lu t t t ng dân s .

Trong tr ng h p b n án, quy t nh c thi hành theo quy nh t i i u 2 Lu t Thi hành án dân s thì ng i c thi hành án dân s , ng i ph i thi hành án dân s có quy n tho thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án ho c b c ng ch thi hành án theo quy nh t i các i u 6, 7 và 9 Lu t Thi hành án dân s ; th i hi u thi hành án c th c hi n theo quy nh t i i u 30 Lu t thi hành án dân s .

N i nh n :

- TAND TP.H;
- VKSND qu n T;
- Chi c c THADS qu n T;
- Các ng s ;
- L u h s , VP.

**TM. H I NG XÉT X S TH M
TH M PHÁN – CH T A PHIÊN TÒA**

Lê Ng c N

